

Bản án số: 18 /2020/HS-ST
Ngày: 28/4/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thuật

Ông Phan Văn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thuý – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì , TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ba Vì, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **HOÀNG XUÂN V** – Sinh 1992; Nơi cư trú: thôn Yên Khoái, xã Thụy An, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Tiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn A (đã chết)và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Vợ; con: chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số 02/HSST ngày 15/01/2016 của Toà án nhân dân huyện Ba Vì xử Hoàng Xuân V 36 tháng tù về tội “ Cướp tài sản” và 30 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” . Tổng hợp hình phạt của 2 tội là 5 năm 6 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 30/09/2019. Bị cáo hiện đang tạm giam ở một vụ án khác.

2.- *Bị hại:* chị Phan Thị N – sinh 1977

HKTT và chỗ ở hiện nay : Thôn VY, xã VL, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

3.- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Duy Q – sinh 1983

HKTT và chỗ ở hiện nay : thôn C, xã CM, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

(Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ ngày 18/12/2019, Hoàng Xuân V đi bộ từ nhà dọc theo đường liên xã Thụy An đi xã Vật Lại tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Rạng sáng ngày 19/12/2019, khi đến địa phận thôn Vật Yên- xã Vật Lại, Vũ phát hiện ở sân của nhà chị Phan Thị N có dựng một chiếc xe mô tô Honda Lead, màu vàng BKS: 29V1 - 336.74. Hai cánh cửa công bằng sắt, có khóa móc phía bên trong, dạng khóa Việt tiếp. V nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị N để trộm cắp tài sản. Để thực hiện ý định, V trèo qua tường bao vào sân. Thấy cửa chính của ngôi nhà được khóa trong, V đi bộ vòng ra phía sau ngôi nhà để tìm lối vào nhà. V phát hiện cánh cửa ngách phía sau nhà chị N làm bằng gỗ, bị thùng 1 ô thoáng gần chốt then cửa, được bịt lại bằng chất liệu dễ cháy (dạng nhựa tổng hợp). Thấy vậy, V đã nhặt một đoạn cây dài khoảng 20cm dưới đất chọc thủng một lỗ trên tấm nhựa này, sau đó dùng chiếc bật lửa mang theo đốt cháy các mép lỗ thủng tạo khoảng hở đủ để V đưa tay vào bên trong mở chốt then cửa. Sau khi mở được cửa ngách, V đi vào bếp và phòng ngủ và lên đến phòng khách tìm kiếm tài sản để trộm cắp. V phát hiện một chiếc cặp sách dùng để đi dạy học của chị N để ở dưới đất gần cửa ra vào, V lục và lấy trộm được số tiền 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng), cất vào túi. Tiếp đến, V thấy trên mặt bàn gỗ gần cửa sổ có một chiếc chìa khóa xe mô tô Honda Lead để bên cạnh là một chùm chìa khóa nhà, V lấy chiếc chìa khóa xe mô tô. V tiếp tục tìm kiếm tài sản phát hiện và lấy được một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu đen để ở trên mặt bàn gỗ kê sát tủ quần áo ở phòng khách. Sau đó, V dùng chùm chìa khóa cửa mở cửa, mở cổng. V đặt chiếc máy tính xách tay lên chỗ để chân của xe mô tô Honda Lead rồi dắt chiếc xe ra ngoài đường, cắm chìa khóa, nổ máy tẩu thoát theo đường hướng về phía thị trấn Tây Đằng- Ba Vì. Khi đi hết địa phận xã Vật Lại, qua cầu mương đến ngã ba thuộc thôn Đoài- Thị trấn Tây Đằng- Ba Vì, V rẽ trái theo hướng đi ra Trung Tâm y tế huyện Ba Vì. Đi được khoảng 30m, V dừng xe lại tại cột đèn cao áp thứ hai phía đường bên trái theo hướng đi tính từ ngã ba. Tại đây, V mở cốp xe mô tô Honda Lead, thấy trong cốp xe có một chiếc ví và một chiếc áo chống nắng. V lục ví và lấy đi số tiền 10.030.000đ (Mười triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) và một giấy đăng ký xe mô tô Honda Lead, màu vàng, BKS: 29V1 - 336.74 mang tên Phan Thị N. Sau đó, V ném bỏ chiếc ví cùng chiếc áo chống nắng của chị N xuống mương nước ở gần đó rồi gọi điện cho anh Nguyễn Duy Q để hẹn anh Q ra quán Bi-a tại xã Tiên Phong- Ba Vì- Hà Nội. Tại quán Bi-a, V đã nói chuyện và trả cho Q số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) mà V đã mượn của Q ngày 18/12/2019 và xin lại chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng, BKS: 29V1

– 298.27 đã gửi trước đó Q. Đồng thời, V tiếp tục hỏi vay Q số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và chủ động để lại chiếc xe mô tô Honda Lead, BKS: 29V1 – 336.74 cho anh Q để làm tin. V đã nói dối với Q là chiếc xe mô tô Honda Lead trên là xe của chị gái V. Toàn bộ số tiền có được do trộm cắp tài sản, V đã tiêu sài hết.

Đến chiều ngày 19/12/2019, anh Nguyễn Duy Q biết được thông tin về vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại nhà chị Phan Thị N nêu trên. Đối chiếu với chiếc xe mô tô Honda Lead, màu vàng, BKS: 29V1 - 336.74 mà mình đang giữ, thấy trùng khớp về đặc điểm, nghi ngờ nên Q đã tự nguyện mang chiếc xe mô tô Honda Lead trên cùng tờ giấy đăng ký xe đến giao nộp cho Cơ quan điều tra- Công an huyện Ba Vì để phục vụ điều tra. Anh Q phối hợp với Cơ quan điều tra kiểm tra chiếc xe mô tô Honda Lead, màu vàng, BKS: 29V1 - 336.74 phát hiện chiếc xe mô tô trên có số khung: RLHJF4518FY552111, số máy: JF45E0579201; bên trong cốp xe có: một chiếc thẻ bảo hành của Công ty Honda, trên thẻ có ghi số khung của chiếc xe mô tô là RLHJF4518FY552111; hai thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên Phan Thị N; hai chiếc gương chiếu hậu; một chiếc máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu DELL. Anh Q đã giao nộp toàn bộ số tài sản trên cho cơ quan điều tra và đã khai rõ toàn bộ việc V mang số tài sản trên đến để lại cho anh Q làm tin để vay tiền. Anh Q đã cho bị cáo V vay số tiền 6.000.000đ và để lại chiếc xe mô tô Honda Lead, màu vàng, BKS: 29V1 - 336.74.

Cơ quan điều tra ra Thông báo truy tìm vật chứng số: 04 ngày 20/02/2020 để truy tìm 01 (một) chiếc ví giả da hình chữ nhật, có kích thước (20x10)cm, màu hồng, có khóa kéo, bên trong có một chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị N và 01 (một) chiếc áo chống nắng, dài tay, đuôi tôm, kẻ caro màu xanh rêu của chị Phan Thị N. Hai đồ vật trên đều đã được bị can V ném bỏ tại một vị trí thuộc thôn Đoài- thị trấn Tây Đằng- Ba Vì- Hà Nội. Căn cứ vào lời khai của bị can V, Cơ quan điều tra đã tổ chức tìm kiếm số đồ vật trên. Kết quả không tìm thấy những tài sản trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 114/2019/KL - ĐGTS ngày 24/12/2019 và Bản kết luận định giá tài sản số: 22/2020/KL - ĐGTS ngày 09/3/2020 của Hội đồng ĐGTS trong TTHS huyện Ba Vì kết luận: 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu đen trị giá: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng chẵn); 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Lead, màu vàng, BKS 29V1-336.74, số khung RLHJF4518FY552111, số máy: JF45E0579201, (xe đã qua sử dụng) trị giá: 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng); 01 (một) chiếc ví giả da hình chữ nhật, có kích thước (20x10)cm, màu hồng, có khóa kéo trị giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng); 01 (một) chiếc áo chống nắng, dài tay, đuôi tôm, kẻ caro màu xanh rêu trị giá 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản mà V đã trộm cắp của gia Đình chị N ngày 19/12/2020 là 30.140.000 đồng (ba mươi triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Đối với Nguyễn Duy Q là người đã gặp Hoàng Xuân V sau khi V đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, việc Q gặp V là do V chủ động liên lạc bằng hình thức gọi điện thoại. V đã hỏi vay Q số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) và chủ động để lại chiếc xe mô tô Honda Lead, màu vàng, BKS: 29V1 - 336.74 cho Q làm tin. V không hề nói cho Q biết là trong cốp xe có một chiếc máy tính xách tay và số tài sản này là do V vừa lấy trộm. Sau khi phối hợp với Cơ quan điều tra và biết số tài sản trên là tang vật của vụ án Trộm cắp tài sản, anh Nguyễn Duy Q đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan công an. Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Duy Q không có hành vi Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, cũng không đồng phạm với V về tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Nguyễn Duy Q.

- Về vật chứng CQĐT đã tạm giữ:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Lead, màu vàng, BKS: 29V1 - 336.74, có số khung: RLHJF4518FY552111, số máy: JF45E0579201, xe đã qua sử dụng;

+ 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phan Thị N của chiếc xe mô tô Honda Lead, BKS: 29V1 - 336.74;

+ 01 (một) chiếc thẻ bảo hành của Công ty Honda, trên thẻ có ghi số khung của chiếc xe mô tô là RLHJF4518FY552111;

+ 02 (hai) thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên Phan Thị N;

+ 02 (hai) chiếc gương chiếu hậu;

+ 01 (một) chiếc máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu DELL.

Toàn bộ số tài sản trên, Cơ quan điều tra đã chứng minh đều là tài sản hợp pháp của chị Phan Thị N. Ngày 21/01/2020, chị Phan Thị N đã có đơn xin lại số tài sản trên. Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản cho chị N.

Về dân sự:

- Bị hại là chị Phan Thị N đã nhận toàn bộ số tài sản trên và đã được bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của Hoàng Xuân V bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn). Chị N không có yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự.

- Anh Nguyễn Duy Q là người đã cho bị can Hoàng Xuân V vay số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) cũng đã được bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của Hoàng Xuân V bồi thường số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng chẵn). Anh Q không có yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự.

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 01/4/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đề nghị truy tố bị cáo Hoàng Xuân V phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173BLHS 2015;

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì giữ nguyên quan điểm tại bản cáo trạng đề

ngiht: Xũ phạt bị cáo Hoàng Xuân V từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ba Vì và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đều được thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Từ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở để xác định: Rạng sáng ngày 19/12/2019 bị cáo Hoàng Xuân V có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của nhà chị Phan Thị N 01 chiếc xe mô tô Honda Lead, màu vàng BKS: 29V1 - 336.74 có trị giá 18.000.000đ; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu đen trị giá 2.000.000đ, 01 (một) chiếc ví giả da hình chữ nhật, có kích thước (20x10)cm, màu hồng, có khóa kéo trị giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng); 01 (một) chiếc áo chống nắng, dài tay, đuôi tôm, kẻ caro màu xanh rêu trị giá 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng). và số tiền mặt là 10.090.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo Hoàng Xuân V đã trộm cắp của gia Đình chị N là 30.140.000 đồng (Ba mươi triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng). Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Do vậy phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Do đó HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 02/HSST ngày 15/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử Hoàng Xuân V 36 tháng tù về tội “ Cướp tài sản” và 30 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” . Tổng hợp hình phạt của 2 tội là 5 năm 6 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 30/09/2019. Do vậy bị cáo chưa được xóa án tích bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được áp dụng tại điểm h điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Qua xem xét đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự, HĐXX thấy bị cáo có nhân thân xấu, bản thân bị cáo mới đi cải tạo về không lấy đó làm bài học mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] Về dân sự:- Bị hại là chị Phan Thị N đã nhận toàn bộ số tài sản trên và đã được bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ bị cáo Hoàng Xuân V bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn). Chị N không có yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự. Do vậy, HĐXX không xem xét.

- Anh Nguyễn Duy Q là người đã cho bị can Hoàng Xuân V vay số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) cũng đã được bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của Hoàng Xuân V bồi thường số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng chẵn). Anh Q không có yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 điều 173 BLHS quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chưa có thu nhập ổn định, do vậy HĐXX miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 BLHS 2015; Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí lệ phí Tòa án.

1. Xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân V phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Xuân V 24 (Hai mươi bốn)** tháng tù, kể từ khi bắt thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

3. Án phí: Bị cáo Hoàng Xuân V phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- Viện KSND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Chi cục thi hành án huyện Ba Vì;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thị Thu Hương